

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 08-7-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng;

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2022/QĐST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Đăng K. (tên gọi khác: B., Quạ B.); Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/6/2003; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đường K, phường Đ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T. và bà Huỳnh Thị M.; Nhân thân: không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ và tạm giam từ ngày 06/10/2021.

(Bị cáo K. có mặt)

*Bị hại:*

1. Bà Đỗ Thị N., sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường C, Quận G,

Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Tiến T., sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã B, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông NLQ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường M, quận U,

Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2019 đến ngày 25/10/2019, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đã tham gia thực hiện các vụ án cướp giật tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/8/2019, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. và Nguyễn Ngọc T2, Lê Đoàn Trường V. cùng uống cà phê tại quán S trên đường A, Phường R, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh thì V. rủ cả nhóm đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Sau đó, T2 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 59K1-717.86 chở V. ngồi phía sau để cướp giật tài sản, còn bị cáo K. sử dụng xe máy hiệu Honda Wave màu xám (không rõ biển số) chạy theo sau có nhiệm vụ ngăn cản khi bị đuổi bắt. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang lưu thông trên đường Y hướng từ Quận N về Quận 3 thì phát hiện chị Đỗ Thị N. điều khiển xe máy theo hướng ngược lại, tay trái đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen để nghe. Lúc này, bị cáo K., V. và T2 quay đầu xe lại rồi T2 cho xe chạy lên áp sát phía bên trái Chị N. tại trước đường E, Phường D, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để V. dùng tay phải giật chiếc điện thoại của Chị N. rồi cả hai tăng ga bỏ chạy. Chị N. tri hô “cướp, cướp” và đuổi theo đến trước đường E, Phường D, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì T2 và V. đụng vào xe ô tô đang lưu thông trên đường té ngã, cả hai bỏ xe chạy bộ. Lúc này, có anh Nguyễn Xuân H. phát hiện nên đuổi theo đến trước nhà đường X, phường V, Quận N thì không chế được T2 đưa về Công an Phường D, Quận 3 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn bị cáo K. và V. chạy thoát được.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2019, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. sử dụng xe máy hiệu Honda Vario (không rõ biển số) chở Lê Đoàn Trường V. lưu thông trên các tuyến đường để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước nhà đường F, Phường I, quận U phát hiện anh Nguyễn Văn N. điều khiển xe Honda Wave,

biển số 98L9 – 3095 chở Nguyễn Tiến T. lưu thông cùng chiều, tay phải anh T. cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng để dò bản đồ. Lúc này, bị cáo K. điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát phía bên phải anh T. cho V. dùng thay trái giật chiếc điện thoại của anh T., cả hai tăng ga bỏ chạy về hướng cầu Thủ Thiêm tẩu thoát. Sau khi có được tài sản, bị cáo K. và V. đem chiếc điện thoại trên đến cổng trường B tại đường N, Phường M, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho NLQ với giá 800.000 đồng, chia nhau mỗi người 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/01/2020, Công an Quận Bình Thạnh chuyển hồ sơ vụ án điều tra theo thẩm quyền theo Quyết định số 01/QĐ-VKSBSH.

Ngày 08/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 tiến hành khởi tố, bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. nhưng bị cáo bỏ trốn nên đã truy nã bị can. Đến ngày 06/10/2021 thì bắt được bị cáo K.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus dung lượng 256GB; màu đen, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 8/2019 có giá là 9.446.000 đồng (chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 459/KLĐGTS-TCKH ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, xác định: 01 chiếc điện thoại Samsung A7, màu vàng, thời gian 25/10/2019 có giá là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng của vụ án và phân trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý trong Bản án số 96/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên, Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, B.ên bản lấy lời khai, B.ên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 01/8/2019, Lê Đoàn Trường V. là người bàn bạc, rủ rê Nguyễn Ngọc T2 và bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài trong đó bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đóng vai trò cầm địa để T2 chở V. trực tiếp thực hiện việc cướp giật. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave B.ên số 59K1 – 717.86 chở V. và bị cáo K. sử dụng xe gắn máy chạy riêng. Khi đến trước đường Y, Phường D, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, V. phát hiện chị Đỗ Thị N. đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, trị giá 9.446.000 đồng (chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Chị N. tri hô “cướp, cướp” và đuổi theo đến trước đường E, Phường D, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì T2 và V. đung vào xe ô tô đang lưu thông trên đường té ngã, cả

hai bỏ xe chạy bộ. Lúc này, có anh Nguyễn Xuân H. phát hiện nên đuổi theo đến trước nhà đường X, phường V, Quận N thì không chế được T2 đưa về Công an Phường D, Quận 3 lập B.ên bản bắt người phạm tội quả tang, còn bị cáo K. và V. chạy thoát được.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2019, bị cáo K. sử dụng xe máy hiệu Honda Vario (không rõ biển số) chở V. lưu thông đến trước đường F, Phường I, quận U phát hiện anh Nguyễn Tiến T. trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 459/KLĐGTS-TCKH ngày 31/12/1019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận U). Lúc này, Bị cáo K. điều khiển xe chạy lên để V. giật chiếc điện thoại của anh T. và cả hai tăng ga tẩu thoát. Sau đó, V. và bị cáo K. đem chiếc điện thoại trên đến đường N, Phường M, quận U bán cho NLQ với giá 800.000 đồng, chia nhau mỗi người 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 tiến hành khởi tố, bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. nhưng bị cáo bỏ trốn nên tiến hành truy nã, đến ngày 06/10/2021 thì bắt được bị cáo K.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã tuyên xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58, điểm o-g khoản 1 Điều 52, điểm s-b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Lê Đoàn Trường V. 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm s-b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Bị cáo K. có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo K. đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. đã phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã cùng V. và T2 thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại Quận 3 sau khi tẩu thoát lại cùng V. thực hiện hành vi cướp giật tại quận U do đó áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Tại thời điểm phạm tội bị cáo K. (sinh ngày 16/6/2003) là người dưới 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế do đó cần áp dụng Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để xem xét mức hình phạt phù hợp.

[9] Trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo K. chỉ đóng vai trò giúp sức nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với vai trò của bị cáo K..

[10] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý trong Bản án số 96/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3.

[11] Anh NLQ đã mua chiếc điện thoại Samsung A7 từ bị cáo K. và V. với giá 800.000 đồng nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ. NLQ đã được triệu tập đến Tòa để lấy ý kiến về số tiền mua điện thoại nhưng NLQ không có mặt nên Tòa án tách thành vụ án Dân sự khác và giải quyết khi NLQ có yêu cầu.

[12] Đối với số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng, bị cáo K. và V. đã chia nhau mỗi người 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, do đó buộc bị cáo K. nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/10/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. nộp vào Ngân sách Nhà Nước lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đăng K. phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Nam Phương**

